

Số: /KH-BCĐ

Hòa Liên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Bộ tiêu chí Xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Hòa Liên năm 2024

Thực hiện Quyết định 2853/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Bộ tiêu chí Xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025.

UBND xã Hòa Liên xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Hòa Liên năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới là hết sức cần thiết trong quá trình đô thị hóa nông thôn, góp phần xây dựng Hòa Liên phát triển kinh tế xã hội trong điều kiện mới, là cơ sở để tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương trong giai đoạn công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Mục tiêu chính của xây dựng nông thôn mới là tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, cải thiện môi trường sống, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cấp kết cấu hạ tầng nông thôn, đảm bảo tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đồng thời, nhằm đưa việc thực hiện xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, phát huy vai trò chủ thể, nâng cao mọi mặt đời sống, thu nhập của người dân ở cơ sở, tạo được điểm nhấn, thúc đẩy và phát triển công cuộc xây dựng nông thôn mới tại Hòa Liên.

II. THỰC TRẠNG VÀ MỤC TIÊU

1. Thực trạng: Qua rà soát, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao cuối năm 2023, xã Hòa Liên hoàn thành 11/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao (Phụ lục 1 đính kèm).

2. Mục tiêu:

- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao nhằm đảm bảo xây dựng nông thôn mới là quá trình thường xuyên, liên tục, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn mới bền vững.

- Phấn đấu xây dựng hoàn thành 17/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo nội dung của Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng vào cuối năm 2024.

- Năm 2024, phấn đấu đạt chuẩn các tiêu chí: giao thông, giáo dục, văn hóa, thông tin và truyền thông, môi trường, quốc phòng và an ninh.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, thông tư hướng dẫn của Trung ương, Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của thành phố, huyện, xã về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn mới. Xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn, huy động mọi nguồn lực để thực hiện hoàn thành xây dựng Xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết 07-NQ/TU ngày 07/7/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về việc xây dựng và phát triển huyện Hòa Vang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết 72/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 về quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Hòa Vang, giai đoạn 2022-2025.

3. Mặt trận và các Hội, đoàn thể xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền nội dung xây dựng nông thôn mới nâng cao, xây dựng thôn thông minh. Đài truyền thanh xã xây dựng chuyên mục với nội dung tuyên truyền thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao và thôn thông minh trên Đài truyền thanh xã; thường xuyên viết tin bài đăng trên website của xã.

4. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung xây dựng Xã nông thôn mới nâng cao, kết hợp thực hiện xây dựng thôn thông minh; Phân công cụ thể nhiệm vụ ở từng cấp chính quyền, địa phương nhằm thực hiện những nội dung cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu đề ra.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN DUY TRÌ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT

Qua kết quả tự đánh giá đến cuối năm 2023, trên địa bàn xã có 11 tiêu chí đạt chuẩn gồm:

1. Tiêu chí Quy hoạch (tiêu chí số 1)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết được điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b) Kết quả tự đánh giá

- Quy hoạch chung của xã giai đoạn 2025-2030 đang trình phê duyệt.

- Quy chế quản lý quy hoạch trên địa bàn đang thực hiện theo nội dung quy hoạch giai đoạn 2011-2025.

- Quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã chưa được điều chỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Khi hồ sơ quy hoạch chung của xã giai đoạn 2025-2030 được phê duyệt, UBND xã tổ chức quản lý quy hoạch theo nội dung được phê duyệt và theo quy chế quản lý quy hoạch được ban hành kèm theo.

- Duy trì quản lý tốt quy hoạch đã được phê duyệt, trong thời gian qua thường xuyên theo dõi việc thực hiện quy chế quản lý quy hoạch, kiểm tra xử lý các trường hợp xây dựng, coi nới trong vùng quy hoạch, triển khai quy chế quản lý Nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn.

- Duy trì thực hiện quy hoạch Khu trung tâm hành chính xã được phê duyệt.

2. Tiêu chí Thủy lợi và phòng chống thiên tai (tiêu chí số 3)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt trên 90%.

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước hơn 10% diện tích.

- 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hằng năm.

- Thực hiện việc kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả tự đánh giá

- Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn được tưới và tiêu nước chủ động là 351,4/371,4(tỷ lệ 94,6%).

- Trên địa bàn xã có Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Đà Nẵng đảm nhiệm vai trò của tổ chức thủy lợi ở địa phương, hoạt động bền vững và cơ cấu tổ chức theo quy định.

- Các công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng trên địa bàn xã đều được bảo trì hằng năm.

- Hằng năm, Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Đà Nẵng thường xuyên thực hiện việc kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi, từ năm 2020 đến nay không phát hiện trường hợp nào vi phạm.

- Xã có Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai được thành lập và kiện toàn hàng năm. Bên cạnh đó, ở 13 thôn đều thành lập Tổ xung kích phòng, chống thiên tai đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương. Hằng năm, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai của xã

xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng chống thiên tai đảm bảo đáp ứng yêu cầu khi có thiên tai xảy ra.

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Đà Nẵng xây dựng phương án bảo dưỡng, duy tu các kênh mương, đập chứa nước; tổ chức nạo vét kênh mương chính phục vụ sản xuất nhằm đảm bảo nước tưới đầy đủ, kịp thời cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn. Phối hợp xây dựng kế hoạch nhằm chủ động phòng chống hạn hán mùa khô và nạo vét các tuyến mương tiêu đảm bảo thoát nước tốt, chống ngập úng, nhất là vào mùa mưa.

- UBND xã tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Đà Nẵng thực hiện tốt hoạt động thủy lợi trên địa bàn xã.

- UBND xã tiếp tục đề xuất Phòng NN&PTNT, Chi cục Thủy lợi đầu tư, hỗ trợ các mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên diện tích cây trồng chủ lực tại địa phương.

- Hằng năm, tiếp tục phối hợp Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Đà Nẵng, Phòng NN&PTNT duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp những tuyến kênh mương chính và nội đồng, đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất.

- Phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Đà Nẵng, BND 13 thôn rà soát, kiểm kê các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi, kịp thời có biện pháp kiểm soát và ngăn chặn, bảo vệ nguồn nước phục vụ tưới tiêu sản xuất.

- Củng cố và kiện toàn Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai của xã; Tổ xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với lực lượng nông cốt xã; Tổ xung kích phòng chống thiên tai của 13 thôn đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu trong công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương. Thường xuyên tập huấn và cập nhật kiến thức phòng, chống thiên tai cho các lực lượng chủ yếu trên địa bàn xã.

3. Tiêu chí Điện (tiêu chí số 4)

a) Yêu cầu tiêu chí

99% hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

b) Kết quả tự đánh giá

100% (4.842/4.842) hộ gia đình trên địa bàn xã đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

c) Nội dung duy trì và nâng cao

Tiếp tục duy trì 100% số hộ trên địa bàn xã đăng ký và sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Điện lực Hòa Vang nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện. Vận động nhân dân không trồng cây cối, hoa màu, xây dựng công trình... trong khu vực hành lang an toàn lưới điện; đối với những trường hợp vi phạm hành lang an toàn lưới điện

thì phối hợp với Điện lực Hòa Vang tiến hành các thủ tục xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Tiêu chí Nhà ở dân cư (tiêu chí số 9)

a) Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 95% trở lên.

b) Kết quả tự đánh giá

Tổng số nhà kiên cố trên địa bàn xã là 4.628 nhà, chiếm tỷ lệ 100%. Hiện nay, trên địa bàn xã không còn nhà thiếu kiên cố và nhà đơn sơ. Đa phần nhân dân đều có ý thức thiết kế xây dựng nhà đảm bảo phòng chống thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn hiện nay đạt tỷ lệ rất cao. Tiếp tục vận động nhân dân xây dựng nhà ở cần phải tuân thủ quy định về trật tự xây dựng.

- Tiếp tục rà soát nhà ở xuống cấp của các đối tượng thuộc hộ chính sách, hộ nghèo, đối tượng nhà ở xã hội có nhu cầu đề xuất cấp trên đầu tư nâng cấp, sửa chữa và hỗ trợ.

5. Tiêu chí Thu nhập (tiêu chí số 10)

a) Yêu cầu tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2024 đạt 60 triệu đồng/người/năm (Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2023 đạt 56 triệu đồng/người/năm).

b) Kết quả tự đánh giá

Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 54 triệu đồng/người/năm. Dự kiến mức thu nhập bình quân đầu người của xã cuối năm 2023 đạt 56 triệu đồng/người/năm.

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Tiếp tục thu hút các doanh nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất để thu hút các nhà đầu tư đến khảo sát và thành lập doanh nghiệp, mô hình phát triển kinh tế mới, đặc biệt chú trọng và ưu tiên phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Khuyến khích nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng ở những diện tích không chủ động nước tưới, chú trọng đầu tư phát triển kinh tế hộ gia đình, đẩy mạnh các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình để tăng thu nhập, phấn đấu đến cuối năm 2024 thu nhập bình quân đầu người đạt theo yêu cầu tiêu chí.

- Khuyến khích tham gia các lớp đào tạo nghề để giải quyết việc làm ổn định; nâng cao tỷ lệ lao động có đào tạo và làm việc trong các ngành kinh tế chủ

lực trên địa bàn, từ đó góp phần nâng cao thu nhập bình quân đầu người tại địa phương.

6. Tiêu chí Nghèo đa chiều (tiêu chí số 11)

a) Yêu cầu tiêu chí

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 dưới 3%.

b) Kết quả tự đánh giá

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn vào cuối năm 2023 đạt 0,28% (12 hộ).

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng, bảo trợ xã hội hàng tháng tại Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố thông qua các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và các chính sách, giải pháp khác đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định.

- Rà soát, phân tích và đánh giá các chỉ số thiếu hụt để có giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng hộ nghèo.

- Tập trung thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững, trong đó quan tâm hỗ trợ về đào tạo nghề, giới thiệu việc, hỗ trợ sinh kế, phương tiện làm ăn góp phần tăng thu nhập, đảm bảo ổn định cuộc sống của hộ nghèo trong tình hình dịch bệnh, thiên tai và vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương về công tác giảm nghèo, các chính sách, giải pháp giảm nghèo đối với người dân trên địa bàn xã.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo...

7. Tiêu chí Lao động có việc làm (tiêu chí số 12)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt trên 80%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt trên 40%.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn (Tỷ lệ lao động lĩnh vực CN xây dựng và TMDV) đạt trên 65%.

b) Kết quả tự đánh giá

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt 82% (6.512/7.940 lao động).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt 41,7% (3.309/7.940 lao động).

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn (Tỷ lệ lao động lĩnh vực CN xây dựng và TMDV) đạt 68,5% (5.441/7.940 lao động).

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm năm 2024, thường xuyên thông tin về thị trường lao động; thực hiện đồng bộ các chính sách giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển mạnh, đồng thời thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp tạo việc làm, chú trọng nâng cao chất lượng việc làm, duy trì cập nhật biến động cơ sở dữ liệu về cung và cầu lao động.

- Thường xuyên tuyên truyền và phổ biến các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, các chương trình đào tạo nghề cho lao động đặc thù trên phương tiện đài truyền thanh, các trang thông tin của xã và lồng ghép vào các cuộc họp tổ thôn.

- Nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả như trồng hoa, trồng nấm, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản để thu hút lực lượng lao động lớn tuổi tại địa phương tham gia học các ngành nghề này.

- Phối hợp với các cơ sở và Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng để chiêu sinh đào tạo nghề và giới thiệu việc làm.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về xuất khẩu lao động, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận với các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ xuất khẩu lao động và hỗ trợ cho người lao động đi xuất khẩu lao động.

- Tạo điều kiện để người lao động được vay vốn sau khi học nghề nếu có nhu cầu vay vốn để tự tạo việc làm và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn xã.

- Đề nghị UBNDTTQVN xã và các Hội đoàn thể phối hợp tuyên truyền các chủ trương chính sách của Nhà Nước về đào tạo nghề cho lao động nông thôn và vận động hội đoàn viên của mình đăng ký học nghề phù hợp với nhu cầu nguyện vọng của mình.

- Phối hợp tổ chức, theo dõi, kiểm tra và giám sát việc dạy nghề cho lao động tại địa phương.

8. Tiêu chí Y tế (tiêu chí số 14)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt trên 90%.

- Tỷ lệ dân số tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt trên 40%.

- Tỷ lệ dân có sổ khám sức khỏe điện tử đạt trên 75%.

b) Kết quả tự đánh giá

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,8% (15.343/16.020).
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ) đạt 95,1% (15.235/16.020).
- Tỷ lệ dân số tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa đạt.
- Tỷ lệ dân có sổ khám sức khỏe điện tử đạt 90,3% (7.189/7.961).

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, duy trì tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Nhằm nâng cao tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe, Trạm y tế xã tiếp tục thực hiện công tác cập nhật phần mềm về các đối tượng khám chữa bệnh qua các kênh khám chữa bệnh hiện nay.
- Đồng thời, đề xuất trang thiết bị máy tính, đường truyền internet tốc độ cao, cải tiến và cập nhật phần mềm mới để phục vụ công tác khám chữa bệnh từ xa cho người dân.
- Tuyên truyền nhân dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử và tạo thói quen khám bệnh từ xa.

9. Tiêu chí Hành chính công (tiêu chí số 15)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính:
 - + Cập nhật 100% dữ liệu hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống thông tin một cửa thành phố.
 - + Triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng tỉ lệ quy định theo lộ trình của từng năm.
- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:
 - + Cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện ở mức độ 4 trở lên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến thành phố.
 - + Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 4 trên tổng hồ sơ đạt tối thiểu 90%.
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:
 - + 100% hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống thông tin một cửa thành phố.
 - + 99% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sớm và đúng hạn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết không đúng hạn phải có thư xin lỗi tổ chức, công dân.

+ 100% khiếu nại của tổ chức, công dân được xem xét, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định, không có khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả tự đánh giá

- Ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính:

+ 100% dữ liệu hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị đã được cập nhật, đồng bộ lên hệ thống thông tin một cửa thành phố.

+ UBND xã triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, đảm bảo lộ trình đề ra. Kết quả đạt 92%.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên:

+ UBND xã cung cấp 100% (103/103) thủ tục hành chính đủ điều kiện ở mức độ 4 trở lên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến thành phố. Xây dựng giải pháp, các mô hình cải cách hành chính hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn.

+ Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến mức độ 3 trên tổng hồ sơ đạt 99,9% (2.142/2.144 hồ sơ, trừ hồ sơ chứng thực).

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

+ Đảm bảo 100% hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn được cập nhật lên hệ thống thông tin một cửa thành phố.

+ 100% (8.902/8.902 hồ sơ) hồ sơ thủ tục hành chính tại xã được giải quyết sớm và đúng hạn; không phát sinh hồ sơ trễ hạn.

+ 100% khiếu nại của tổ chức, công dân được xem xét, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định, không có khiếu nại vượt cấp.

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- củng cố và kiện toàn Tổ cải cách hành chính của xã, Đội tình nguyện viên cải cách hành chính, tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hằng năm với những nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu theo quy định của thành phố và bộ tiêu chí Xã nông thôn mới nâng cao.

- Phân công cán bộ theo dõi, cập nhật 100% dữ liệu hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống thông tin một cửa thành phố.

- Chỉ đạo, phân công cán bộ chuyên môn thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng tỉ lệ quy định theo lộ trình của từng năm.

- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên: hiện nay 100% thủ tục hành chính cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trở lên (trừ thủ tục lĩnh vực chứng thực phải thực hiện trực tiếp). UBND xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt tỷ lệ tối thiểu 90% trên tổng hồ sơ tiếp nhận.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới, văn bản hướng dẫn của cấp trên nhằm tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp:

- + Cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và nhập 100% dữ liệu hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống một cửa thành phố.

- + Phân đầu 99% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sớm và đúng hạn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết không đúng hạn phải có thư xin lỗi tổ chức, công dân.

- + 100% khiếu nại của tổ chức, công dân được xem xét, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định, không có khiếu nại vượt cấp.

10. Tiêu chí Tiếp cận pháp luật (tiêu chí số 16)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có tối thiểu 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Trên 90% số vụ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải.

- Trên 90% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp luật biết và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

b) Kết quả tự đánh giá

- Trên địa bàn xã có 02 Câu lạc bộ về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả: Câu lạc bộ cha mẹ học sinh nông cốt phòng chống bạo lực học đường và Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật. Hiện nay, cả hai Câu lạc bộ đang hoạt động lồng ghép với sinh hoạt hàng tháng của thanh niên và nông dân.

- Hòa Liên có 13/13 thôn có tổ chức Tổ hòa giải và được củng cố kịp thời hoạt động, cơ cấu tổ chức theo tổ dân cư, gắn liền với thôn, tổ mặt trận và tổ ANND, mỗi tổ có từ 3 đến 5 thành viên, tổng số có 13 tổ với 33 thành viên. Trong năm 2023, các Tổ hòa giải cơ sở đã tiếp nhận 04 vụ việc và hòa giải thành công 04 vụ.

Nhìn chung công tác hòa giải trên địa bàn xã hoạt động tương đối đều và giải quyết kịp thời những sự việc nảy sinh thường ngày trong đời sống xã hội, hạn chế vụ việc phải chuyển đến xã hoặc đưa đến Tòa án nhân dân xét xử.

- Tăng cường công tác triển khai thực hiện tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn, triển khai tổ chức trợ giúp pháp lý cho 23 hộ dân có những vấn đề pháp lý còn tồn đọng khó giải quyết.

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Tiếp tục phối hợp với Hội Nông dân và Hội LHPN duy trì và tăng cường hiệu quả hoạt động của 02 mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở

cơ sở: Câu lạc bộ cha mẹ học sinh nông cốt phòng chống bạo lực học đường và Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị về vai trò và vị trí của hoà giải ở cơ sở, qua đó phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong cộng đồng dân cư, phòng ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoà giải ở cơ sở đến các bộ và nhân dân; làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và củng cố, kiện toàn đội ngũ hoà giải viên trên địa bàn xã. Triển khai có hiệu quả cơ chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và quản lý công tác hòa giải cơ sở, bảo đảm hiệu quả hoạt động hòa giải cơ sở, đáp ứng kịp thời, có chất lượng yêu cầu công tác hòa giải cơ sở nhằm hỗ trợ, hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở địa phương.

- UBND xã phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể, 13 ban thôn khảo sát các đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý; Tuyên truyền Luật Trợ giúp pháp lý cho nhân dân trên địa bàn xã. Phối hợp với Phòng Tư pháp huyện, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng, hướng dẫn, trợ giúp pháp lý đảm bảo theo quy định.

11. Tiêu chí Chất lượng môi trường sống (tiêu chí số 18)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước từ các nguồn theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95%.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người trên 80 lít/ngày đêm.

- Trên 98% công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

- 100% chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- 100% cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt trên 95%.

- 100% bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Kết quả tự đánh giá

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ các nguồn theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt 99% (4.641/4.685 hộ).

- Cấp nước sinh hoạt trên địa bàn đạt chuẩn bình quân đầu người trên 80 lít nước/ngày đêm.

- Trên địa bàn có 01 công trình cấp nước tập trung là Nhà máy nước Hòa Trung trực thuộc Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng, do Xí nghiệp cấp nước Liên Chiểu quản lý và khai thác hoạt động định hướng bền vững.

- 100% chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:

- Trên địa bàn xã không có sự cố về an toàn thực phẩm.

- Trên địa bàn hiện nay không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản. Không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

- 100% (4.842/4.842) hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:

c) Nội dung duy trì và nâng cao

- Phân đầu duy trì tỷ lệ hộ dân sử dụng nước từ các nguồn theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 95%. Thường xuyên rà soát và đề xuất Xí nghiệp cấp nước đầu tư đường ống, đầu nối hệ thống nước sạch đến các khu vực/hộ dân chưa được cung cấp nước sạch để sinh hoạt.

- Đề nghị đơn vị Xí nghiệp cấp nước Liên Chiểu xây dựng kế hoạch cụ thể, đảm bảo khả năng cung ứng cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn, đặc biệt là những đợt nắng nóng kéo dài. Đảm bảo lượng nước cung ứng đạt chuẩn bình quân đầu người trên 80 lít nước/ngày đêm.

- Trên địa bàn có 01 công trình cấp nước tập trung là Nhà máy nước Hòa Trung trực thuộc Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng, do Xí nghiệp cấp nước Liên Chiểu quản lý và khai thác hoạt động định hướng bền vững.

- Hằng năm, UBND xã chỉ đạo Trạm y tế xã phối hợp Phòng y tế, Trung tâm y tế huyện, Phòng NN&PTNT tổ chức tập huấn về an toàn thực phẩm cho các chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

- UBND xã thường xuyên, định kỳ phối hợp với các ban ngành, Trạm y tế xã tổ chức kiểm tra và nhắc nhở các cơ sở kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo các bước về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

- Trên địa bàn hiện nay không có cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản. Không có bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

- Phối hợp với Hội LHPN xã duy trì, vận động hội viên, phụ nữ thường xuyên tích cực tham gia các hoạt động dọn vệ sinh, bảo vệ môi trường tại gia đình, các khu dân cư, thôn/xóm; tích cực vận động quần chúng nhân dân cùng tham gia. Vận động hội viên phụ nữ đảm bảo thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm trong sinh hoạt hằng ngày, sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn. Hướng dẫn hỗ trợ hội viên phụ nữ xây dựng/sửa chữa nhà, nhà vệ sinh đảm bảo tiêu chuẩn; sử dụng nước sạch phù hợp với điều kiện địa phương. Vận

động, hướng dẫn hội viên, phụ nữ tích cực tham gia các hoạt động phân loại rác thải tại nguồn, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tích cực, chủ động phối hợp và vận động hội viên, phụ nữ xây dựng các tuyến đường hoa, tuyến đường nông thôn kiểu mẫu, đoạn đường phụ nữ tự quản, xây dựng/chăm sóc khuôn viên, nơi ở của gia đình xanh - sạch - đẹp...phù hợp với điều kiện của địa phương, gia đình.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ CHƯA ĐẠT

Qua kết quả tự đánh giá đến cuối năm 2023, trên địa bàn xã có 08 tiêu chí chưa đạt chuẩn gồm:

1. Tiêu chí Giao thông (tiêu chí số 2)

a) Yêu cầu tiêu chí

- 100% đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...) theo quy định.
- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn:
 - + 100% được cứng hóa và bảo trì hàng năm.
 - + 100% có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.
- Trên 90% đường thôn, đường liên thôn, đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp.
- 100% đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

b) Thực trạng

- Đường xã: tổng chiều dài 7.165m hiện tại đang trong quá trình thi công và hoàn thiện, chưa đảm bảo các nội dung yêu cầu theo quy định.
- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn:
 - + Tổng chiều dài 6.550m đã được cứng hóa 100%.
 - + Các hạng mục cần thiết gồm: biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc chưa đảm bảo.
 - + 100% chiều dài đường thôn, liên thôn đã được lắp điện chiếu sáng và lắp đặt pano tuyên truyền.
- Đường ngõ, xóm với tổng chiều dài 36.159 m được cứng hóa 100%.
- + Điện chiếu sáng ngõ, xóm: UBND xã Hòa Liên phối hợp với Ban QLDA huyện Hòa Vang rà soát các tuyến đường với tổng chiều dài cần đầu tư 9.549 m, tại 8 thôn (Vân Dương 1, Vân Dương 2, Quan Nam 4, Tân Ninh, Hiền Phước, Trường Định, Quan Nam 1, Hưởng Phước). Hiện nay đang chờ UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư.
- Đường trục chính nội đồng với tổng chiều dài 1.820m, cứng hóa 100%. Tuy nhiên đoạn bê tông nội đồng Vân Dương 2 đã xuống cấp, nứt gãy.

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

- Tiếp tục rà soát hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn. Đề xuất đầu tư sửa chữa, nâng cấp và làm mới các tuyến đường bê tông ngõ, xóm. Kiểm tra và có phương án tu sửa hoặc đề xuất sửa chữa các trục đường, tuyến đường giao thông hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo giao thông đi lại thuận tiện cho người dân. Đồng thời, rà soát các hạng mục về biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...đề xuất Phòng KT&HT huyện hỗ trợ, trang bị theo quy định.

- Phân đầu thực hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2024.

2. Tiêu chí Giáo dục (tiêu chí số 5)

a) Yêu cầu tiêu chí

- 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD và ĐT.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại khá trở lên.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Thực trạng

- Hiện nay, 5/5 trường trên địa bàn đều đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, chưa có trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.

- Hằng năm, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, Trung học cơ sở đạt mức độ 3.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt hằng năm.

- Mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền được tổ chức và duy trì ở các trường.

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

- Nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 và đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, Trung học cơ sở đạt mức độ 3.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục thể chất cho học sinh, phát huy các mô hình rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền cho học sinh phù hợp theo từng cấp học.

- Quản lý, sử dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường. Đồng thời thường xuyên kiểm tra, rà soát, đề xuất các hạng mục đầu tư nâng cấp, mua sắm trang thiết bị nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường trên địa bàn. Phấn đấu năm 2024, trên địa bàn xã có ít nhất 01 trường đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT (dự kiến Trường Tiểu học số 2 Hòa Liên).

- Ban chỉ đạo tiếp tục thực hiện xây dựng Cộng đồng học tập cấp xã theo Quyết định 1373/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng “xã hội học tập” và “học tập suốt đời”.

- Phấn đấu thực hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2024.

3. Tiêu chí Văn hóa (tiêu chí số 6)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Trên 80% số thôn trên địa bàn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa quy định trong năm và trên 15% số thôn được tặng Giấy khen "Thôn văn hóa" theo quy định.

b) Thực trạng

- Trên địa bàn có 08/14 điểm công cộng được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời. Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

- Năm 2023, 10/13 thôn đạt danh hiệu thôn văn hóa (đạt 77%). Đề xuất UBND huyện tặng Giấy khen “Thôn văn hóa” theo quy định.

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

- Tiếp tục đề nghị cấp trên lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở các thôn còn lại, bao gồm: Trường Định, Quan Nam 3, Quan Nam 4, Quan Nam 6, Vân Dương 2, Tân Ninh (hiện đã có 8 điểm tại nhà văn hóa thôn và 01 điểm tại Trung tâm VH TT & HTCD xã).

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cấp huyện, xã và thôn được thường xuyên.

- Di sản văn hóa tiếp tục được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ gồm: Bia chiến tích Bàu Dài bà Diên, Đình làng Quan Nam, Tân Ninh.

- + Tiếp tục đề nghị thành phố đẩy nhanh việc công nhận cụm di tích lịch sử văn hóa rừng đồi Trung Sơn. Xây dựng kế hoạch từng bước phát huy các giá trị và bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa đúng quy định trên địa bàn xã.

+ Đề xuất huyện quan tâm đầu tư xây dựng nhà trù tại Đình làng Hương Phước và mở rộng diện tích Đình làng (tại khu đất HTX cũ UBND xã quản lý).

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “TĐĐKXDDSVH” và Đề án “Xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị” năm 2024 trên địa bàn xã, trong đó xây dựng thôn văn hóa đạt chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới, tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa trong năm là 80%. Phấn đấu đạt thôn văn hóa 12/13 thôn vào năm 2024.

- Đề nghị huyện tặng giấy khen “Thôn văn hóa” trong năm theo quy định của Nghị định chính phủ (Thôn văn hóa 02/10 thôn).

- Phấn đấu thực hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2024.

4. Tiêu chí Dịch vụ, thương mại (tiêu chí số 7)

a) Yêu cầu tiêu chí

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b) Thực trạng

Trên địa bàn chưa xây dựng được mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

Củng cố kiện toàn lại nội quy, quy chế về tổ chức và hoạt động của các chợ trên địa bàn xã Hoà Liên.

Tuyên truyền vận động hộ tiểu thương hiểu rõ mục tiêu của việc xây dựng và hoàn thành tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn là đóng góp vào sự phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, quốc phòng an ninh, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện nạo vét toàn bộ hệ thống mương thoát nước tại các chợ đảm bảo vệ sinh môi trường tại chợ thông thoáng, sạch sẽ, tăng cường công tác dọn vệ sinh, tổ chức phun thuốc tiêu độc khử trùng...

Tiếp tục đề nghị cấp trên quan tâm đầu tư xây dựng chợ Quan Nam các hạng mục sau: kiốt phía trước chợ, tường rào xung quanh chợ, đầu tư hệ thống loa phát thanh, hệ thống phòng cháy chữa cháy tại chợ.

Đề nghị cấp trên quan tâm hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng nông thôn mới để xã hoàn thành các tiêu chí chưa đạt.

Tiếp tục xây dựng chợ Quan Nam đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo qui định và đáp ứng các yêu cầu chung được quy định tại mục 4, TCVN 11856:2017 về chợ kinh doanh thực phẩm, phấn đấu hoàn thành năm 2024.

5. Tiêu chí Thông tin và truyền thông (tiêu chí số 8)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân.
- Trên 80% thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.
- Có dịch vụ báo chí truyền thông.
- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.
- Có mạng wifi miễn phí tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...).

b) Thực trạng

- Trên địa bàn có 1 điểm phục vụ bưu chính do Bưu điện Đà Nẵng quản lý, khai thác nằm trên trục đường ĐT601, thôn Quan Nam 1 đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Tại 13/13 thôn, sóng di động phủ rộng khắp và có hạ tầng cáp viễn thông sẵn sàng phục vụ cho nhu cầu sử dụng điện thoại của người dân. 95% số hộ dân trên địa bàn xã (4.597/4.842) sử dụng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông di động mặt đất và dịch vụ truy cập Internet trên mạng viễn thông di động mặt đất (3G, 4G).

- Có dịch vụ báo chí truyền thông:

+ Trên địa bàn xã có 01 Đài Truyền thanh vô tuyến, hoạt động ở tần số 66.6 MHz và thiết bị vô tuyến điện truyền thanh không dây theo các quy định. Hiện nay, tại 13/13 thôn trên địa bàn xã được lắp đặt hệ thống loa hoạt động với 34 cụm loa, gồm 73 loa, đảm bảo chất lượng tiếp âm, tiếp sóng 100% Đài Trung ương, Thành phố và Huyện. Hệ thống loa truyền thanh xã thường xuyên được đầu tư, nâng cấp; chương trình, tin bài phát thanh đảm bảo chất lượng; nội dung tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, các nhiệm vụ chính trị kinh tế xã hội của địa phương. Đáp ứng được nhu cầu nghe đài của nhân dân.

+ 100% số thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 1 trong các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng internet.

+ Trên địa bàn xã có 5 nhà sách, 3 quán photocopy.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:

+ Hồ sơ giải quyết trực tuyến trên địa bàn đạt 99,9% trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC tại đơn vị (2.142/2.144 hồ sơ). 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin; 90% tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản.

+ Về sản phẩm OCOP, hiện nay Hòa Liên có 2 sản phẩm gồm: Yến Sào Lý Vinh và tinh dầu sả chanh đã đưa lên sàn thương mại điện tử PostMart.

+ Về tiêu chí 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng địa điểm địa chỉ đã có văn bản tạm dừng của Bộ Thông tin và Truyền thông. Xã tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên Trang thông tin điện tử xã sau khi có kết quả thẩm định của huyện.

- Mạng Wifi được cung cấp miễn phí tại trụ sở UBND xã, Trung tâm VH TT xã, thôn Hướng Phước, các thôn còn lại trên địa bàn chưa được trang bị.

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

- UBND xã phối hợp với Bưu điện thành phố để triển khai dịch vụ đáp ứng nhu cầu sử dụng DVCTT cho người dân.

- Duy trì và vận động người dân sử dụng điện thoại thông minh đảm bảo tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 55%.

- Thời gian đến, địa phương phấn đấu hình thành tối thiểu 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm trên địa bàn xã.

- UBND xã tiếp tục sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý, điều hành. Tiếp tục quản lý tốt các Group zalo, facebook trong cộng đồng dân cư, thôn, tổ đoàn kết để quản lý, thu thập và triển khai các nội dung thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành từ cấp xã đến thôn.

+ Phân công cán bộ chuyên môn tại bộ phận một cửa xã phấn đấu thực hiện đạt tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tối thiểu 90% và các nội dung chuyển đổi số trên địa bàn.

+ Hằng năm, UBND xã tổ chức tập huấn trang bị kiến thức về an toàn thông tin cho lực lượng cán bộ, công chức cấp xã. Đồng thời, thường xuyên hỗ trợ, trao đổi các thông tin liên quan về an toàn thông tin trong hệ thống trao đổi thông tin nội bộ tại đơn vị để cán bộ nắm bắt, thực hiện.

+ Lực lượng đoàn viên đi đầu trong ứng dụng nền tảng công nghệ số, đi từng ngõ gõ từng nhà hướng dẫn trao đổi kỹ năng sử dụng máy tính, điện thoại thông minh, đặc biệt là đăng ký tài khoản công dân điện tử để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ sử dụng các ứng dụng di động, phấn đấu thời gian tới đạt hơn 90% người trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng máy tính và kỹ năng số.

+ Các sản phẩm OCOP của địa phương thời gian tới sẽ được giới thiệu quảng bá rộng rãi trên nền tảng thương mại điện tử như: Lazada, Shopee, PostMart... để phục vụ nhu cầu cho bà con nhân dân mua sắm.

+ Huy động lực lượng ĐVTN, tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn bà con nhân dân và gắn địa chỉ số đến từng hộ gia đình nhằm phục vụ cho việc truy cập tìm kiếm được thuận tiện hơn.

+ Triển khai, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Tiếp tục đề xuất hướng đến phủ sóng wifi 100% trên địa bàn toàn xã.

- Phân đầu thực hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2024.

6. Tiêu chí Tổ chức sản xuất (tiêu chí số 13)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Có HTX hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết tiêu thụ ổn định.
- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.
- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.
- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt trên 50%.
- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.
- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội.
- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

b) Thực trạng

- Trên địa bàn xã hiện có HTX Du lịch nông nghiệp sinh thái Trường Định hoạt động hiệu quả, có hợp đồng liên kết tiêu thụ và hoạt động theo Luật HTX 2012.
- Sản phẩm OCOP năm 2023: sản phẩm Tinh dầu sả chanh và sản phẩm Yên sào cao cấp Lý Vinh.
- Trên địa bàn chưa có mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.
- 02 sản phẩm OCOP năm 2023 là Yên sào cao cấp Lý Vinh và tinh dầu sả chanh đã gắn mã để truy xuất nguồn gốc.
- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đảm bảo đạt từ 10% trở lên (sản phẩm Yên Sào Lý Vinh, sản phẩm tinh dầu sả chanh đã đưa lên sàn thương mại điện tử PostMart...).
- UBND xã đang thực hiện hồ sơ cấp mã vùng cho hai vùng trồng gồm vùng nếp đắng và vùng dưa hấu Hòa Liên.
- Triển khai quảng bá hình ảnh du lịch của xã trên Trang thông tin điện tử của UBND xã, có chuyên mục riêng “Hòa Liên Đất và Người”, giới thiệu các điểm du lịch, các di tích lịch sử văn hóa và địa chỉ đỏ, các sản phẩm du lịch đặc trưng, thông tin sách tư liệu về Hòa Liên. Ngoài ra, các điểm du lịch trên địa bàn đều có fanpage riêng trên mạng xã hội.

- Mô hình trồng sen, súng tại thôn Trường Định của HTX Du lịch nông nghiệp sinh thái Trường Định đang triển khai thực hiện, mô hình đem lại nguồn kinh tế thu lợi từ hoa sen và sơ chế hoa sen súng thành sản phẩm trà để tiêu thụ trên thị trường. Cây sen, súng gắn liền với văn hóa người Việt Nam chúng ta. Trồng sen súng cũng một phần đóng góp cải tạo cảnh quang bảo vệ môi trường, cũng là địa điểm để thăm quan trải nghiệm...

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX Du lịch nông nghiệp sinh thái Trường Định, phấn đấu tăng thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ khác, gia tăng tổng doanh thu hằng năm của HTX.

- Năm 2024, đăng ký phấn đấu xây dựng ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao (dự kiến sản phẩm Chả bò Nam Sương). Đồng thời, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP được công nhận năm 2023.

- Tiếp tục phát triển mô hình trồng Dưa hấu hắc mỹ nhân tại Trường Định, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất, đồng thời liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm, tạo ra sản phẩm dưa hữu cơ trên địa bàn xã.

- UBND xã chỉ đạo các ngành chuyên môn, triển khai các sản phẩm chủ lực của xã sẽ được gắn nhãn mác, đầy đủ thông tin và có mã vạch hoặc Qrcode để truy xuất nguồn gốc sản phẩm rõ ràng, tạo uy tín cho người sử dụng.

- Các sản phẩm chủ lực của địa phương thời gian tới sẽ được giới thiệu quảng bá rộng rãi trên nền tảng thương mại điện tử như: Lazada, Shopee, PostMart... để phục vụ nhu cầu cho bà con nhân dân mua sắm.

- Tiếp tục bám sát, đề nghị công nhận Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã (đã gửi hồ sơ đề nghị công nhận).

- Xây dựng fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội, phân công cụ thể cán bộ chuyên môn phối hợp cung cấp thông tin, cập nhật thường xuyên các nội dung mới, các địa điểm mới về dịch vụ du lịch của xã trên fanpage nhằm quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã trên cộng đồng mạng.

- Mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

- Phấn đấu thực hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2024.

7. Tiêu chí Môi trường (tiêu chí số 17)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Trên 90% chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

- Trên 40% hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.
- Trên 50% hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.
- 100% chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.
- Trên 80% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện môi trường.
- Trên 90% cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.
- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.
- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt trên 5%.
- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt hơn 4m²/người.
- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt trên 85%.

b) Thực trạng

- Trên địa bàn thôn Trường Định, xã Hòa Liên có diện tích nuôi trồng thủy sản từ lâu đời với 19 hộ tham gia nuôi trồng trên diện tích 24ha. Chủ yếu nuôi trồng chủ yếu gồm tôm nước lợ, cá dìa, cá điêu hồng. Các hộ tổ chức nuôi trồng quy mô nhỏ lẻ, hộ gia đình. Vừa qua, Sở NN&PTNT thành phố ban hành và triển khai thực hiện Quyết định 489/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 về phê duyệt phương án thực hiện mô hình hỗ trợ các vùng nuôi trồng xử lý ô nhiễm môi trường nước trong ao nuôi trồng thủy sản năm 2023. Mục tiêu phương án nhằm tập trung triển khai thực hiện kiểm soát môi trường, hỗ trợ người dân xử lý môi trường nước trong ao nuôi trồng thủy sản; Đồng thời nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong công tác quản lý môi trường nuôi, bảo vệ môi trường trong hoạt động nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.
- Trên địa bàn xã có 73/73 cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thực hiện đăng ký môi trường, đạt tỷ lệ 100% (không có làng nghề).
- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100% (13/13 thôn).
- 99,3% (4.807/4.842hộ) hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt chủ yếu gồm bể tự hoại, hố ga, hệ thống thoát nước tập trung.
- 13/13 thôn trên địa bàn xã tổ chức thực hiện các mô hình phân loại rác thải tại nguồn, huy động 100% hộ gia đình hội viên/đoàn viên tham gia.

- Trạm y tế xã Hòa Liên thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế về tập kết tại Trạm y tế xã Hòa Sơn để đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo hợp đồng ký kết giữa Trung tâm y tế Hòa Vang với đơn vị thu gom. Ngoài ra, hằng năm Phòng y tế chủ trì, phối hợp Trạm y tế xã tổ chức kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở kinh doanh thuốc tây trên địa bàn, nhắc nhở các đơn vị chấp hành thực hiện thu gom chất thải y tế đảm bảo quy định. Thực hiện các hoạt động thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) trên các đồng ruộng trên địa bàn (tại 03 cánh đồng thôn Vân Dương, Quan Nam 4 và Trường Định). Chất thải rắn nguy hại từ hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện đảm bảo tại các dự án có quy mô đầu tư, các cơ sở tại các khu công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn theo kế hoạch bảo vệ môi trường và đăng ký môi trường của các dự án. Tuy nhiên, công tác thu gom chất thải rắn nguy hại tại các cơ sở nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình trên địa bàn còn hạn chế. Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn nguy hại trong sinh hoạt hộ gia đình chưa đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- 100% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện môi trường.

- 100% (193/193) hộ chăn nuôi ký cam kết đảm bảo vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

- Trên địa bàn xã có 01 nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch và 08 vị trí nghĩa địa được hình thành từ lâu đời với tổng diện tích 511.312 m². Công tác quản lý các trường hợp chôn cất người qua đời trên địa bàn xã đảm bảo phù hợp với quy định và theo quy hoạch, quy cách chôn cất không quá 5m²/mộ. Quản lý tốt địa bàn về quy hoạch, không phát sinh thêm nghĩa trang, nghĩa địa ngoài quy hoạch.

- Trên địa bàn xã chưa sử dụng hình thức hỏa táng.

- Tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng bình quân đầu người trên địa bàn xã là: 43,77m²/người (785.004m²/17.933người).

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt trên 85%.

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

- Triển khai đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thực hiện đăng ký môi trường, cam kết môi trường nhằm đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động. Xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản về lĩnh vực môi trường trên địa bàn xã. Kịp thời xử lý và nhắc nhở các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không có hoặc không đảm bảo hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường.

- Duy trì và phát huy chất lượng thu gom, tập kết, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, có phương án phù hợp thu gom nước thải sinh hoạt hộ gia đình đảm bảo hiệu quả. Phân đầu hướng đến chỉ tiêu 100% hộ gia đình có phương án thu gom nước thải sinh hoạt hộ gia đình phù hợp, đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo lộ trình triển khai của thành phố. Đồng thời, chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường; Chất thải nhựa phát sinh được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hỗ trợ kiến thức, thực hành, chế phẩm sinh học nhằm hỗ trợ nông dân xử lý chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và tạo các sản phẩm thân thiện môi trường.

- Phối hợp với Chi cục Thú y, Phòng NN&PTNT hướng dẫn cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở về chấp hành quy định trong chăn nuôi về thú y, môi trường.

- Xây dựng Đề án “nếp sống văn hóa văn minh đô thị”, lồng ghép tuyên truyền người dân thay đổi phong tục tập quán trong việc tang, hướng đến sử dụng hình thức hỏa táng trong thời gian đến.

- Vận động nhân dân trồng nhiều cây xanh trong khuôn viên nhà ở và khu vực công cộng để tăng thêm mỹ quan và không khí trong lành. Phát huy hiệu quả chương trình “1 tỷ cây xanh” do Thủ tướng phát động.

- Phân đầu thực hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2024.

8. Tiêu chí Quốc phòng và an ninh (tiêu chí số 19)

a) Yêu cầu tiêu chí

- Nâng cao chất lượng hoạt động của BCH quân sự xã và lực lượng dân quân.

- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có các mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy; chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

b) Thực trạng

Năm 2023, thực hiện tốt các nội dung chỉ tiêu về quốc phòng và an ninh trên địa bàn xã. Chất lượng hoạt động của BCH quân sự xã và lực lượng dân quân được nâng cao. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội đảm bảo. Tuy nhiên, trên địa bàn xã xảy ra 01 vụ phạm pháp hình sự do người địa phương gây ra, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

c) Nội dung thực hiện và giải pháp

- Quốc phòng:

+ Tổ chức biên chế dân quân của xã phù hợp với quy mô, yêu cầu nhiệm vụ; huấn luyện đầy đủ nội dung, chương trình theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho dân quân tự vệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

+ Hàng năm, kiện toàn Ban CHQS cấp xã đủ 04 đồng chí, tổ chức lực lượng dân quân đúng theo quy định tại Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 26/3/2020 của Bộ Quốc phòng; xây dựng hệ thống kế hoạch phối hợp hoạt động của dân quân đối với Công an xã, Kiểm lâm viên, chủ rừng trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; hệ thống kế hoạch được quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về Dân quân tự vệ.

+ Thường xuyên kiện toàn tổ chức biên chế các đơn vị dân quân đủ về số lượng, nâng cao chất lượng hoạt động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Kiện toàn chi ủy, chi bộ, nâng cao chất lượng hoạt động lãnh đạo; chú trọng công tác phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân (kết nạp từ 2-3 đảng viên/năm); giữ vững và nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân lên trên 18% (theo Kết luận 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng), đoàn viên 65 %. Tổ chức Huấn luyện dân quân đạt từ 90% quân số trở lên, kiểm tra đánh giá kết quả 100% quân số đạt yêu cầu, trong đó có từ 75% quân số đạt khá giỏi trở lên; tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ đúng ý định, đạt mục đích, yêu cầu đề ra; phối hợp với các lực lượng tuần tra, kiểm soát địa bàn giữ vững ANCT, TTATXH trên địa bàn không để bị động bất ngờ.

+ Đầu tư kinh phí mua sắm đầy đủ trang thiết bị cho dân quân thường trực, Ban CHQS xã; tiếp nhận, cấp phát bảo đảm trang phục, công cụ hỗ trợ cho lực lượng dân quân thực hiện tốt các nhiệm vụ; thực hiện tốt việc chi trả đầy đủ chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân theo Luật định.

- An ninh:

+ Tham mưu Đảng ủy, UBND xã ban hành Nghị quyết, Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã.

+ Thực hiện tuyên truyền, tham mưu UBND xã tổ chức các cơ quan, doanh nghiệp, khu dân cư đăng ký thực hiện Thông tư 124.

+ Tăng cường công tác nắm tình hình, dư luận của nhân dân. Không để xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu kiện kéo dài.

+ Xây dựng lực lượng chính quy tinh nhuệ. Không để cán bộ nào bị kỷ luật.

- Phân đấu thực hiện tiêu chí đạt chuẩn năm 2024.

VI. XÂY DỰNG THÔN THÔNG MINH

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn thông minh trên địa bàn

13/13 thôn. Xây dựng kế hoạch, triển khai đồng bộ các tiêu chí thực hiện thôn thông minh. Tập trung thực hiện các tiêu chí chưa đạt trong bộ tiêu chí. Trong đó, ưu tiên thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc trách nhiệm của cộng đồng, của xã, thôn, các tiêu chí, chỉ tiêu dễ thực hiện theo hướng bền vững, tạo nền tảng lâu dài, phục vụ chính cộng đồng, người dân gắn với đề xuất đầu tư theo phân kỳ và phù hợp tình hình thực tế.

2. Thống nhất tập trung thực hiện tại 04 thôn điểm gồm các thôn: Quan Nam 5, Quan Nam 2, Trung Sơn, Hương Phước. Trong đó, phấn đấu được xét công nhận ít nhất 01 thôn đạt tiêu chí thôn thông minh năm 2024 trong 04 thôn điểm nêu trên.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Quản lý Xây dựng nông thôn mới xã; các ngành phụ trách các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

- Tổ chức triển khai Kế hoạch này đến các thành viên BCD, BQL xây dựng Nông thôn mới xã, các ban ngành, Hội đoàn thể ở xã và Ban phát triển 13 thôn trên địa bàn xã.

- Các ban, ngành chuyên môn căn cứ nhiệm vụ được phân công xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tiêu chí nông thôn mới nâng cao do ngành phụ trách. Mục tiêu kế hoạch phấn đấu đạt 100% chỉ tiêu của từng tiêu chí vào cuối năm 2024. Ban hành Kế hoạch cụ thể theo từng tiêu chí để tổ chức thực hiện.

- Đề nghị cấp trên đầu tư hỗ trợ để nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí Xã nông thôn mới nâng cao (Phụ lục đề xuất danh mục đầu tư nông thôn mới năm 2024). Đồng thời kêu gọi và tiếp nhận các nguồn lực hỗ trợ, đóng góp của các cá nhân, đơn vị, tổ chức và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới cho địa phương.

- Thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm giúp người dân hiểu rõ ý nghĩa của chương trình; hiểu rõ được vai trò “chủ thể” của nhân dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục củng cố Ban chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển 13 thôn để đảm bảo công tác thực hiện các nội dung xây dựng Nông thôn mới đạt hiệu quả.

- Thực hiện báo cáo cho các cấp về tình hình, kết quả thực hiện chương trình theo quy định. Kiến nghị với các cấp có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2. Ban Phát triển 13 thôn

- Phối hợp với các Hội, đoàn thể ở thôn trực tiếp tuyên truyền vận động nhân dân chung sức thực hiện các nội dung Bộ tiêu chí xây dựng Xã Nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thôn.

- Vận động nhân dân đóng góp các nguồn lực cùng sự hỗ trợ của Nhà nước tạo bước đột phá trong xây dựng Nông thôn mới, xây dựng diện mạo thôn, xóm khang trang hơn.

- Trực tiếp tổ chức giám sát và đánh giá kết quả các nội dung thực hiện chương trình trên địa bàn thôn.

3. Đề nghị UBMTTQVN, các Hội, đoàn thể xã

- Tuyên truyền, vận động hội viên tích cực tham gia xây dựng Nông thôn mới, Khu dân cư nông thôn mới kết hợp tuyến đường văn minh tại địa phương, lồng ghép tuyên truyền để hội viên hiểu rõ ý nghĩa của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới và chung tay thực hiện Kế hoạch của xã thông qua các buổi sinh hoạt của Hội, đoàn thể...

- Tích cực phối hợp triển khai hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn xã năm 2024

4. Đài Truyền thanh xã, VHTT xã

Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng các chuyên đề, bài viết tuyên truyền về nội dung xây dựng Nông thôn mới nâng cao, xây dựng thôn thông minh. Mỗi tuần một lần đưa tin trên sóng phát thanh và trang thông tin điện tử của xã về các hoạt động xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã.

5. Chế độ báo cáo, sơ kết, tuyên dương khen thưởng

- Định kỳ hằng tháng (ngày 15 hằng tháng) các ngành báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao lồng ghép báo cáo tình hình KT-XH, QP-AN. Hằng Quý, 6 tháng, 9 tháng báo cáo, đánh giá chuyên đề kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã.

- Phát động phong trào thi đua chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã Hòa Liên. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hiệu quả, biểu dương người tốt, việc tốt trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí Xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Hòa Liên năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Hòa Vang;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- BTV Đảng ủy; TT HĐND xã;
- BCĐ các CT MTQG xã;
- MT-ĐT xã;
- Các ngành chuyên môn UBND xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Ban phát triển 13 thôn;
- Lưu: VT, NTM_(Oanh).

TRƯỞNG BAN

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Ngô Quốc Dũng**

Phụ lục 1
THỰC TRẠNG 19 TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Kế hoạch /KH-BCĐ ngày tháng năm 2024 của BCĐ các Chương trình MTQG xã Hòa Liên)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Tự đánh giá
1	Quy hoạch	QUY HOẠCH		ĐẠT
		1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch	100%	Đạt
		1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch	100%	Đạt
		1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết được điều chỉnh phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên	100%	Đạt
2	Giao Thông	GIAO THÔNG		CHƯA
		2.1. Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc...) theo quy định	100%	0
		<i>Tổng chiều dài</i>	km	7,165
		<i>Số km đường xã được bảo trì đảm bảo chỉ tiêu</i>	km	0
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn	100	0
		- Được cứng hóa và bảo trì hàng năm	100%	100%
		Có các hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiều sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	100%	0
		- <i>Tổng số km đường thôn và liên thôn</i>	km	6,55
		- <i>Số km đường được cứng hóa và có hạng mục cần thiết theo quy định</i>	km	0
		2.3. Đường thôn, đường liên thôn, đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	≥90%	100%
		<i>Tổng chiều dài</i>	km	36,159
		<i>Đã cứng hóa, bảo trì hàng năm đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp</i>	km	36,159
		2.4. Đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.	100%	100%
		<i>Tổng chiều dài</i>	km	1,82

		<i>Đã bê tông/nhựa</i>	km	1,82
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	THỦY LỢI VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		ĐẠT
		3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	$\geq 90\%$	94,6%
		<i>Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp (ha)</i>	ha	371,4
		<i>Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động</i>	ha	351,4
		3.2 Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.	Đạt	Đạt
		<i>- Số tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả</i>		1
		3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	$\geq 10\%$	3,06
		<i>- Tổng diện tích cây trồng chủ lực</i>	ha	49
		<i>Số (ha) diện tích cây trồng chủ lực được tiên tiến, tiết kiệm nước</i>	ha	1,5
		3.4. 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hằng năm	Đạt	Đạt
		<i>Tổng số công trình thủy lợi nhỏ nội đồng được bảo trì</i>	<i>công trình</i>	5
		3.5. Thực hiện việc kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi	Đạt	Đạt
		3.6. Đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Tốt
4	Điện	ĐIỆN		ĐẠT
		Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy, ổn định	99%	100%
		<i>- Tổng số hộ của xã</i>		4.842
		<i>- Số hộ đăng ký và sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất</i>		4.842
5	Giáo dục	GIÁO DỤC		CHƯA
		5.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định của Bộ GD&ĐT	100%	0
		<i>- Tổng số trường học các cấp</i>		5
		<i>- Số trường học đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1 và mức độ 2</i>		5/5 trường mức độ 1 0/5 trường mức độ 2
		5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt
		5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3	mức độ 3	Đạt
		5.4. Đạt chuẩn xóa mù chữ	mức độ 2	Đạt
		5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Khá	Tốt
6	Văn hóa	5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Đạt
		VĂN HÓA		CHƯA
		6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt	Có	Đạt

		động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.		
		Các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời	70%	57,1
		- Tổng điểm công cộng trên địa bàn		14
		- Số điểm công cộng được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao		8
		Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên	thường xuyên	Đạt
		6.2. Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định	Thường xuyên đột xuất theo yêu cầu	Đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa quy định và đạt chuẩn nông thôn mới		Đạt
		Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa trong năm	$\geq 80\%$	100%
		- Tổng số thôn		13
		- Số thôn đạt chuẩn văn hóa năm 2021		13
		Tỷ lệ thôn được tặng Giấy khen "Thôn văn hóa" theo quy định	$\geq 15\%$	15%
		- Tổng số thôn		13
		- Số thôn được tặng Giấy khen "Thôn văn hóa" theo quy định		2
7	Dịch vụ, thương mại	DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI		CHƯA
		Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	Đạt	Chưa
8	Thông tin và Truyền thông	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG		CHƯA
		8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng dịch vụ công trực tuyến cho người dân	Đạt	Đạt
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	$\geq 85\%$	95%
		Tổng số thuê bao trên địa bàn	Hộ	4.842
		Số thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	Hộ	4.597
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	Có	Đạt
		8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Đạt	Đạt
		8.5. Có mạng wifi miễn phí tại các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...)	Đạt	Chưa
9	Nhà ở dân cư	NHÀ Ở DÂN CƯ		ĐẠT
		Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 95\%$	100
		- Tổng số hộ có nhà ở	nhà	4.628
		- Số nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	nhà	4.628

10	Thu nhập	THU NHẬP		ĐẠT
		Thu nhập bình quân đầu người (<i>triệu đồng/người</i>)	2021≥48 triệu	
			2022≥52 triệu	
			2023≥56 triệu	56
			2024≥60 triệu	
			2025≥64 triệu	
11	Hộ nghèo đa chiều	HỘ NGHÈO		ĐẠT
		Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	Quy định của Bộ LĐTBXH ≤3%	0,28
12	Lao động có việc làm	LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM		ĐẠT
		12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥80%	82
		- Tổng số lao động trên địa bàn		7.940
		- Số lao động đã qua đào tạo		6.512
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ)	≥40%	41,7
		- Tổng số lao động trên địa bàn		7.940
		- Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ		3.309
		12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn	Tỷ lệ lao động lĩnh vực CN xây dựng và TMDV ≥65%	68,5
		- Tổng số lao động trên địa bàn		7.940
		- Số lao động làm việc trong ngành kinh tế chủ lực		5.441
13	Tổ chức sản xuất	TỔ CHỨC SẢN XUẤT		CHƯA
		13.1. Có HTX hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết tiêu thụ ổn định	≥1	1
		13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn	≥1	2
		13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.	≥1	Chưa
		13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Đạt	Đạt
		13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử	≥50%	100%
		- Số sản phẩm chủ lực của xã		2
		- Số sản phẩm chủ lực được bán qua kênh thương mại điện tử		2
		13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng	Đạt	Chưa

		13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng internet, mạng xã hội		
		Có xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện hoặc website riêng quảng bá du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội.	Đạt	Đạt
		Thông tin về các điểm du lịch của xã được thường xuyên cập nhật trên chuyên mục du lịch hoặc website du lịch của xã hoặc fanpage du lịch của xã trên mạng xã hội	Đạt	Đạt
		13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường)	Đạt	Đạt
14	Y tế	Y TẾ		ĐẠT
		14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 95\%$	95,8%
		- Tổng số dân của xã		16.020
		- Số người dân tham gia bảo hiểm y tế		15.343
		14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$	95,1%
		- Tổng số dân của xã		16.020
		- Số dân được quản lý sức khỏe		15.235
		14.3. Tỷ lệ dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa	$\geq 40\%$	40%
		- Tổng số dân của xã		
		- Số dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa		
		14.4. Tỷ lệ dân có sổ khám sức khỏe điện tử	$\geq 75\%$	90,3%
		- Tổng số dân của xã		7.189
		- Số dân có sổ khám chữa bệnh điện tử		7.961
15	Hành chính công	HÀNH CHÍNH CÔNG		ĐẠT
		15.1 Ứng dụng CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính	Đạt	Đạt
		Cập nhật 100% dữ liệu hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống thông tin một cửa thành phố	Đạt	Đạt
		Triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng tỉ lệ quy định theo lộ trình của từng năm	Đạt	Đạt
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Đạt	Đạt
		15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp	Đạt	Đạt
		100% hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính lên hệ thống thông tin một cửa thành phố	Đạt	Đạt
		99% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết sớm và đúng hạn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết không đúng hạn phải có thư xin lỗi tổ chức, công dân	Đạt	Đạt

		100% khiếu nại của tổ chức, công dân được xem xét, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định, không có khiếu nại vượt cấp.	Đạt	Đạt
16	Tiếp cận pháp luật	TIẾP CẬN PHÁP LUẬT		ĐẠT
		16.1 Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận	≥ 1	2
		16.2 Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải	$\geq 90\%$	100%
		- Tổng số mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải		4
		- Số hòa giải thành công		4
		16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp luật biết và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	$\geq 90\%$	100%
		- Tổng số dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý		23
		- Số dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý		23
17	Môi trường	MÔI TRƯỜNG		CHƯA
		17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường	Đạt	Chưa
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%
		Tổng số cơ sở SX-KD, NTTS, làng nghề		73
		Trong đó: Số cơ sở SX-KD, NTTS, làng nghề đạt tiêu chuẩn về môi trường		73
		Số cơ sở SX-KD đã được xác nhận hồ sơ môi trường		
		17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 90\%$	100%
		+ Tổng số thôn		13
		+ Số thôn được thu gom và xử lý chất thải, nước thải		13
		17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả	$\geq 40\%$	99,3%
		- Tổng số hộ gia đình		4.807
		- Số hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả		4.842
		17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn	$\geq 50\%$	100%
		- Tổng số hộ		4.842
		- Số hộ phân loại chất thải rắn tại nguồn		4.842
		17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	0

		- Tổng số thôn		13
		- Số thôn được thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại		0
		17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện môi trường.	$\geq 80\%$	100%
		- Tổng số thôn		13
		- Số thôn được thu gom chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp		13
		17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	100%
		- Tổng số cơ sở chăn nuôi		193
		- Số cơ sở chăn nuôi đảm bảo vệ sinh thú y, môi trường		193
		17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch	100% đối với các dự án đầu tư xây dựng mới	Đạt
		17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng	$\geq 5\%$	0
		- Tổng số người khai tử (tại thời điểm đánh giá)		126
		- Số người sử dụng hình thức hỏa táng		0
		17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4\text{m}^2/\text{người}$	43,77m ² /người (785.004m ² /17.933 nhân khẩu)
		17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	90%
		- Tổng số thôn		13
		- Số thôn có mô hình thu gom chất thải nhựa phát sinh		13
		CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG SỐNG		ĐẠT
		18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước từ các nguồn theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 95\%$	99%
		- Tổng số hộ dân trên địa bàn	hộ	4.685
		+ Số hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn		4.685
		Trong đó: Số hộ dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung		4.641
		18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥ 80 lít	Đạt
		18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 98\%$	100%
		18.4. Tỷ lệ chủ thể, hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm	100%	100% (207/207 cơ sở)
		18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của	không	Đạt
18	Chất lượng môi trường sống			

		xã		
		18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm	100%	100%
		- Tổng số cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm NLTS		0
		- Số cơ sở NLTS được chứng nhận ATTP		0
		18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, nhà tiêu, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	≥95%	100%
		+ Tổng số hộ trên địa bàn xã		4.842
		+ Số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch		4.842
		18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	100%
		QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH		CHƯA
		19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của BCH quân sự xã và lực lượng dân quân	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và An ninh	19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có các mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy; chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, có hiệu quả	Đạt	Chưa
Tổng số tiêu chí đạt				11/19

Phụ lục 2**DANH MỤC ĐỀ XUẤT CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024***(Ban hành kèm theo Kế hoạch /KH-BCĐ ngày tháng năm 2024 của BCD các Chương trình MTQG xã Hòa Liên)*

STT	DANH MỤC	ĐỊA ĐIỂM	QUY MÔ	DỰ KIẾN KINH PHÍ (tr.đồng)	Ghi chú
TỔNG CỘNG				32.044	
I	GIAO THÔNG				
	Đường trục thôn, liên thôn, liên xóm				
1	Nhà bà Thành - nhà ông Minh	Quan Nam 3	L=200m, B=5.5m	200	Đã có chuẩn bị đầu tư 2023, ưu tiên 2024 theo TBKT 496/TB-VP ngày 17/10/2023 của VP HĐND-UBND huyện Hòa Vang về Kết luận của CT UBND huyện Phan Văn Tôn tại cuộc họp giao ban 9 tháng đầu năm 2023
2	Đường ĐT 601- Nhà ông Lan	Quan Nam 1	L=350m, B=5.5 m	350	
3	Nhà ông Quý (đường NTT) - nhà Ông Tươi	Vân Dương 1	L=1.000m, B=5.5 m	1.000	
4	Đầu tư hạng mục gờ giảm tốc, lắp đặt biển báo... tại các trục đường giao thông	Toàn xã			Nhu cầu Xã NTM nâng cao
	Đề xuất mới đường xóm, đường ngõ	Toàn xã	L=1.000m		
	Đề xuất duy tu, sửa chữa đường giao thông	Toàn xã	L=3.870m		
II	KÊNH MUỖNG NỘI ĐỒNG				
1	Kênh ruộng ông Lâm - ruộng bà Hạnh	Trường Định	L=500m	500	
2	Nhà ông Phi - ruộng ông Huỳnh Phước Thanh	Quan Nam 6	L=250m	250	
III	GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG				
1	Đường ĐT 601 đến Cổng bà Theo	Quan Nam 4	L=500m, B=4m	425	
2	Đường bê tông Đồng Lớn đến Cầu ông Sáng	Quan Nam 4	L=606m, B=3,5m	451	

3	Đường Nguyễn Tất Thành đi đất màu ông Lê Văn Hanh	Vân Dương 2	L=820m	707	
IV	VĂN HÓA				
1	Nhà văn hóa-Khu thể thao Quan Nam 4	Quan Nam 4	Chọn địa điểm quy hoạch xây dựng theo chuẩn Bộ VHTTDL	3.800	Ưu tiên 2024. TBKL số 332/TB-VP ngày 19/7/2023 của Vp HĐND và UBND huyện về kết luận của Đ/c Phan Duy Anh. Tờ trình 52/TT-UBND ngày 14/7/2023 của UBND xã Hòa Liên v/v đề xuất đầu tư để đảm bảo tiêu chí NTM nâng cao
2	Nhà văn hóa – Khu thể thao thôn Quan Nam 3	Quan Nam 3	Chọn địa điểm quy hoạch Xây mới đạt chuẩn theo Thông tư của Bộ VHTTDL	3.800	Chủ trương đầu tư 2023, đề xuất phân bổ vốn 2024
3	Nhà văn hóa thôn Vân Dương 2	Vân Dương 2	Xây mới	2.800	Chủ trương đầu tư 2023, đề xuất phân bổ vốn 2024
4	Sân vận động xã Hòa Liên (Sân bóng xã) Thôn Quan Nam 1	Quan Nam 1	Làm mặt bằng, trồng cỏ, cây xanh, hệ thống thoát nước, thiết bị khung thành, khung nhà sân khấu lộ thiên	1.000	Ưu tiên 2024
5	Nhà văn hóa thôn Trường Định, Quan Nam 3, 4, 6, Vân Dương 2, Tân Ninh.	Các thôn	Thiết bị vui chơi trẻ em; Thiết bị tập luyện thể dục	600	Ưu tiên 2024, nhân dân kiến nghị
6	Nhà văn hóa thôn Trường Định, Quan Nam 1, 2, 3, 4, 5, 6, Trung Sơn, Vân Dương 1, 2, Hưởng phúc, Hiền Phúc, Tân Ninh, Trung tâm VHTT&HTCĐ xã	Toàn xã	90 cái bàn; 700 ghế nhựa	500	Ưu tiên 2024, nhân dân kiến nghị
7	Khu Công viên vườn dạo Khu TĐC Hòa Liên 5, lô X3/4459	Quan Nam 5	Mặt bằng cỏ, cây xanh, bồn hoa, lối đi bộ, ghế đá, thiết bị vui chơi trẻ em; Thiết bị tập luyện thể dục	1.000	Ưu tiên 2024 theo TBKL của TT Huyện ủy về MT
8	Nhà văn hóa thôn Quan Nam 1	Quan Nam 1	Nâng cấp, sửa chữa, làm mới nhà vệ sinh	700	
9	Khu Công viên vườn dạo Khu TĐC Hòa Liên 2 lô CX2.1 và lô CX2.2	Quan Nam 1	Mặt bằng trồng cỏ, cây xanh, bồn hoa, lối đi bộ, ghế đá, thiết bị vui	1.400	

10	Khu Công viên vườn dạo Khu TĐC Hòa Liên 5, lô X2/2352	Quan Nam 5	chơi trẻ em; Thiết bị tập luyện thể dục	800	
11	Tường rào, mặt bằng Bia tưởng niệm các AHLS tại thôn Vân Dương	Hòa Liên	Tường rào 140m, mặt bằng 300m ²	700	
V	ĐIỆN CHIẾU SÁNG	Toàn xã	L=9.549m		BQL đã lên dự toán
VI	CHỢ				
1	Chợ Hưởng Phước	Hưởng Phước	Chợ truyền thống Hưởng Phước (Năm 2024 ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư xây dựng chợ truyền thống Hưởng Phước trước, nhằm hỗ trợ địa phương đạt theo tiêu chí Đô thị loại 4 trong giai đoạn 2023 - 2025).	5.000	Nhu cầu xây dựng Xã NTM nâng cao
2	Chợ Quan Nam	Quan Nam 3	Khu bán cá đông (khớp nối nhà lồng chợ phụ ra phía sau)	400	Nhu cầu xây dựng Xã NTM nâng cao
			Xây khu nhà ăn, ẩm thực riêng biệt	350	
			Hệ thống nước sạch từng quầy hàng	100	
			Hệ thống phòng cháy chữa cháy	200	
			Các biển hiệu phân khu ngành hàng	40	
			Lát gạch men tường, trụ quanh nhà đình phụ chợ; lát gạch men nền và hệ thống nước sạch nhà lồng giữa chợ	300	
			Xử lý môi trường các hệ thống cống thoát nước định kỳ tại chợ	80	
			Hệ thống loa phát, truyền thanh, các hạng mục âm thanh tuyên truyền tại chợ	20	
			Làm Barie khung sắt để rào chắn, phân luồng một số khu vực tại chợ	50	

			Hệ thống wifi (sử dụng miễn phí dài hạn)	30	
			Quầy trưng bày và tiêu thụ sản phẩm NTM	250	
VII	MÔI TRƯỜNG				
1	Cải tạo mặt bằng, hệ thống thoát nước khu vực khuôn viên phía sau UBND xã	Hòa Liên	8.000m ²	1.000	
2	Mương thoát nước: Nhà ông Thới - quán bà Đàm	Hòa Liên	220m	450	
3	Mương thoát nước: Nhà bà Bùi Thị Vân - ĐT 601	Hòa Liên	100m	200	
4	Mương thoát nước: Đường ĐT601-giáp thôn Hưởng Phước	Hòa Liên	1255		
5	Mương thoát nước: Đường Bê tông-Đường tránh Nam Hải Vân	Hòa Liên	900		
6	Cải tạo hồ để đảm bảo vệ sinh môi trường, trồng cây xanh tạo cảnh quan, ranh giới khu vực gần Khu di tích Bàu Dài Bà Diên, thôn Trường Định	Hòa Liên	4.407m ²		
7	Đầu tư đường kiểu mẫu ĐT 601 đi vườn hoa	Quan Nam 4	1.000 m		
8	Khu Công viên vườn dạo Khu TĐC Hòa Liên 2 lô CX2.1 và lô CX2.2	Hòa Liên	Mặt bằng cỏ, cây xanh, bồn hoa, lối đi bộ, ghế đá, thiết bị vui chơi trẻ em, thiết bị tập luyện thể dục thể thao ngoài trời		
9	Khu Công viên vườn dạo Khu TĐC Hòa Liên 5, lô X3/4459	Hòa Liên			
10	Hỗ trợ thùng rác các loại (240L, 660L)	Toàn xã	300	200	
11	Mua sắm xe ba gác kéo phục vụ hoạt động thu gom rác tại các thôn	Toàn xã	15	135	

12	Đề xuất 03 vị trí đầu tư điểm tập kết rác theo hướng quy hoạch (có đền bù, thu hồi đất)	Vân Dương 1, 2, Hương Phước	3		
13	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình thu gom chất thải rắn thông thường (rác thải kích thước lớn, vật công kênh)	Hòa Liên	1 mô hình		
14	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình thu gom chất thải rắn nguy hại trong nông nghiệp	Hòa Liên	1 mô hình		
15	Hỗ trợ hầm biogas phục vụ chăn nuôi	Hòa Liên	6 hộ	60	
16	Hỗ trợ mô hình đệm lót sinh học trong chăn nuôi	Hòa Liên	5 hộ	50	
VIII	HỆ THỐNG TRUYỀN THANH	Toàn xã			
1	Loa phát thanh		100	200	
2	Bộ thu IP		50	1.250	
3	Micro Condenser Rode NT1 5th Generation (thu âm)		1	7	
IX	CÔNG TÁC CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ	Toàn xã		0	
1	Laptop		1	30	
2	Camera an ninh		10	20	
3	Wifi nhà văn hóa thôn		13	33	Nhu cầu Xã NTM nâng cao
4	Google Tivi Sony 4K 85 Inch KD-85X85K(phòng họp)		1	45	
5	Google Tivi Sony 4K 85 Inch KD-85X85K (một cửa)		1	45	
6	Máy ảnh Canon EOS R10 (Kit RF-S 18-45 IS STM)		1	40	
7	Máy tính bàn		13	195	
8	Phần mềm diệt virus BKAV		40	12	

9	Camera giấu kín NJ7		1	4	
X	TRẠM Y TẾ XÃ				
1	Nhà vệ sinh	Trạm y tế	1,8x5m (2 tầng)	80	
2	Tường rào phía bên trái giáp đường bê tông thôn Quan Nam 1	Trạm y tế	60m	80	
3	Hệ thống mái vòm Khu vực tiêm chủng	Trạm y tế	80 m ²	75	
4	Hệ thống PCCC tự động	Trạm y tế			
5	Cải tạo vườn thuốc nam	Trạm y tế	10x15m ²	30	